

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Hoàng Minh.

2/ Ông: Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhựt Thanh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Văn Đ (tên gọi khác: Không) sinh năm 1989, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H, sinh năm: 1955 và con bà Phạm Thị M, sinh năm 1961; gia đình bị cáo: có 05 anh, chị em, bị cáo là con thứ 3; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ: không; tạm giam: 19/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Phạm Ngọc Tuấn H1, sinh năm 1977; Trú tại: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

2. Trần Văn Đức T, sinh năm 1973; Trú tại: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đoàn Thị Kim C, sinh năm 1980; Trú tại: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.
2. Trần Minh Y, sinh năm 1972; Trú tại: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 22/01/2024 Trần Văn Đ sau khi uống rượu về ngang qua cửa hàng bán gạo của Phạm Ngọc Tuấn H1 nằm trong chợ T1 thuộc ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, thấy có nhiều bao chứa lúa, gạo tằm, và cám để trước cửa hàng đã đóng cửa mà không thấy người trông coi, nên bị cáo đã lén lút lấy 01 bao tằm vác về nhà của Đ cách đó khoảng 80m, sáng lại bị cáo lấy ra khoảng 02kg để nấu ăn.

Do không ai phát hiện nên lúc khoảng 23 giờ ngày 23/01/2024 Đ tiếp tục đến trước cửa hàng của anh H1 lấy 02 bao tằm, 01 bao lúa và 03 bao cám vác về cất giấu trong nhà. Trong quá trình thực hiện lấy trộm tài sản của anh Tuấn H1 thì bị cáo phát hiện tiệm tạp hóa của anh Trần Văn Đức T liền kề có nhiều lóc nước suối đóng chai, nước tương, muối hạt đóng bịch, muối I-ốt đóng bịch, nên bị cáo đã về nhà lấy bao đến cho các tài sản trên của anh T vào bao vác về nhà cất giấu, sáng lại bị cáo đem bao lúa trọng lượng là 30kg bán cho chị Đoàn Thị Kim C với số tiền là 270.000 đồng.

Về phía anh H1 và anh T đến ngày 24/01/2024 mới phát hiện bị mất tài sản, nên đã trình báo đến Công an xã T, trên cơ sở nghi vấn Công an xã mời Trần Văn Đ làm việc thì Đ thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp như đã trình bày trên, đồng thời chỉ nơi tài sản đang cất giấu tại nhà bị cáo để cơ quan chức năng thu hồi làm vật chứng trong vụ án.

Theo kết quả định giá tài sản số 08/KL-HĐ ngày 01/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T, kết luận: 118 kg tằm, trị giá là 1.534.000 đồng; 151,1 kg cám, trị giá là 906.000 đồng; 30 kg lúa, trị giá là 279.000 đồng; 15 lóc nước suối nhãn hiệu Number 1 (một lóc 12 chai) trị giá 720.000 đồng; 02 lóc nước tương nhãn hiệu Hàng Việt (mỗi lóc là 12 chai) và 08 chai lẻ, trị giá 192.000 đồng; 32 bịch muối hạt, trị giá 118.000 đồng; 04 bịch muối I-ốt, trị giá 12.000 đồng. Tổng trị giá là 3.762.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKSTB ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp để xét xử Đội về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Vì có đủ cơ sở xác định vào khoảng 23 giờ đêm ngày 22 và ngày 23 tháng 01 năm 2024 bị cáo Trần Văn Đ đã thực hiện hành vi lấy trộm của Phạm Ngọc Tuấn H1 và Trần Văn Đức T ngụ tại chợ T1, thuộc ấp H, xã T,

huyện T, tỉnh Đồng Tháp các tài sản cụ thể như sau: của Phạm Ngọc Tuấn H1 là 118kg tấm, 151,1 kg cám, 30 kg lúa giá trị là 2.719.000 đồng; của Trần Văn Đức T là 15 lốc nước suối nhãn hiệu Nuber 1 (một lốc 12 chai) 02 lốc nước tương nhãn hiệu Hàng Việt (mỗi lốc là 12) chai và 08 chai lẻ, 32 bịch muối hạt, 04 bịch muối I-ốt có giá trị là 1.043.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của 02 bị hại là 3.762.000 đồng; mục đích là để sử dụng và bán tiêu xài cá nhân. Hành vi của Trần Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về hình phạt bổ sung không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét; Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao da rắn theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận tội không có tranh luận với Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng bị cáo Trần Văn Đ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận vào khoảng 23 giờ trong các ngày 22 và 23 tháng 01 năm 2024 tại cửa hàng của Phạm Ngọc Tuấn H1 và tiệm tạp hóa của Trần Văn Đức T thuộc ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của anh H1 và anh T lén lút chiếm đoạt của anh H1 là 118kg tấm, 151,1 kg cám, 30 kg lúa 2.719.000 đồng; của Trần Văn Đức T là 15 lốc nước suối nhãn hiệu Number 1 (một lốc 12 chai) 02 lốc nước tương nhãn hiệu Hàng

Việt (mỗi lốc là 12) chai và 08 chai lẻ; 32 bịch muối hạt, 04 bịch muối I-ốt. 1.043.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của 02 bị hại là 3.762.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các chứng khác có trong hồ sơ vụ án, số vật chứng thu giữ tại nhà bị cáo đã được bị hại Tuấn H1 và T xác nhận là tài sản của họ bị mất trộm. Cho nên lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức đầy đủ việc lén lút lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm sở hữu tài sản của người khác trái phép, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng tài sản của người khác, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ. Nguy hiểm hơn bị cáo thực hiện tội phạm một cách liên tục, trong 02 ngày nơi chợ đông người. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt về sau này đồng thời nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã khắc phục toàn bộ hậu quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện bị cáo Trần Văn Đ không có nghề nghiệp, có khó khăn về kinh tế. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đồng thời phù hợp với phân tích, nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Ngọc Tuấn H1, Trần Văn Đức T đã nhận lại tài sản bị mất trộm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét;

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: 01 bao da rắn màu trắng có dòng chữ “ MUỐI HẠT THÀNH PHÁT” màu xanh là vật chứng, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Xử phạt Trần Văn Đ – 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 19/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: không có.

3. Xử lý Vật chứng thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao da rắn màu trắng có dòng chữ “ MUỐI HẠT THÀNH PHÁT” màu xanh.

(Đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Bình đang quản lý)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án 21/8/2024. Đối với bị hại, người có quyền lợi, liên quan vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;;Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Giang)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Phước Tự